Biểu II.1:

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 KÉO DÀI TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1169

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dự án	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024													Điều chỉnh *(Chi tiết tại biểu II.1a)*		Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024 sau điều chỉnh													Ghi chú
		Tổng vốn ĐTPT	Cơ quan cấp tỉnh	Cộng UBND các huyện	UBND huyện Bắc Sơn	UBND huyện Bình Gia	UBND huyện Văn Quan	UBND huyện Chi Lăng	UBND huyện Hữu Lũng	UBND huyện Cao Lộc	UBND huyện Lộc Bình	UBND huyện Đình Lập	UBND huyện Tràng Định	UBND huyện Văn Lãng	Giảm	Tăng, bổ sung	Tổng vốn ĐTPT	Cơ quan cấp tỉnh	Cộng UBND các huyện	UBND huyện Bắc Sơn	UBND huyện Bình Gia	UBND huyện Văn Quan	UBND huyện Chi Lăng	UBND huyện Hữu Lũng	UBND huyện Cao Lộc	UBND huyện Lộc Bình	UBND huyện Đình Lập	UBND huyện Tràng Định	UBND huyện Văn Lãng	
1	2	3=4+5	4	5=6+..+15	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	Tổng vốn Chương trình	**18.572**	**8.482**	**10.090**	**133**	**78**	**1.147**	**554**	**1.521**	**2.089**	**989**	**282**	**3.297**	**-**	**1.891**	**1.976**	**18.657**	**8.482**	**10.175**	**234**	**273**	**260**	**139**	**1.741**	**2.260**	**1.181**	**428**	**3.520**	**139**	
A	**Ngân sách trung ương**	**18.169**	**8.079**	**10.090**	**133**	**78**	**1.147**	**554**	**1.521**	**2.089**	**989**	**282**	**3.297**	**-**	**1.698**	**1.698**	**18.169**	**8.079**	**10.090**	**227**	**262**	**252**	**132**	**1.731**	**2.252**	**1.172**	**421**	**3.509**	**132**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	2.992		**2.992**	52	43	1.049	554	-	-	989	-	305		1.698	-	1.294	-	1.294	-	-	-	-	-	-	989	-	305	-	
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**	-		-		-		-			-		-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
IV	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	3.032		**3.032**	60	35	98	-	13	2.077	-	202	547		-	1.698	4.730	-	4.730	206	262	252	132	223	2.240	183	341	759	132	
V	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**	3.965	-	**3.965**	-	-	-	-	1.508	12	-	-	2.445		-	-	3.965	-	3.965	-	-	-	-	1.508	12	-	-	2.445	-	
VI	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**	673	572	**101**	21							80			-	-	673	572	101	21	-	-	-	-	-	-	80	-	-	
VII	**Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
X	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	7.507	7.507	-											-	-	7.507	7.507	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	7.507	7.507	-											-	-	7.507	7.507	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
B	**Ngân sách địa phương đối ứng**	**403**	**403**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	**193**	**278**	**488**	**403**	**85**	**7**	**11**	**8**	**7**	**10**	**8**	**9**	**7**	**11**	**7**	
1	Vốn ngân sách tỉnh	**403**	403	-											193	193	403	403												
2	Vốn ngân sách huyện	-		-											-	85	85	-	85	7	11	8	7	10	8	9	7	11	7	

Biểu II.1a:

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 KÉO DÀI TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dự án	Điều chỉnh																				Ghi chú
		Giảm							Tăng, bổ sung													
		Tổng vốn ĐTPT	Cơ quan cấp tỉnh *(chi tiết tại biểu II.1b)*	Cộng UBND các huyện	UBND huyện Bắc Sơn	UBND huyện Bình Gia	UBND huyện Văn Quan	UBND huyện Chi Lăng	Tổng vốn ĐTPT	Cơ quan cấp tỉnh *(chi tiết tại biểu II.1b)*	Cộng UBND các huyện	UBND huyện Bắc Sơn	UBND huyện Bình Gia	UBND huyện Văn Quan	UBND huyện Chi Lăng	UBND huyện Hữu Lũng	UBND huyện Cao Lộc	UBND huyện Lộc Bình	UBND huyện Đình Lập	UBND huyện Tràng Định	UBND huyện Văn Lãng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	Tổng vốn Chương trình	**1.891**	**193**	**1.698**	**52**	**43**	**1.049**	**554**	**1.976**	**193**	**1.783**	**153**	**238**	**162**	**139**	**220**	**171**	**192**	**146**	**223**	**139**	
A	**Ngân sách trung ương**	**1.698**	**-**	**1.698**	**52**	**43**	**1.049**	**554**	**1.698**	**-**	**1.698**	**146**	**227**	**154**	**132**	**210**	**163**	**183**	**139**	**212**	**132**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	1.698		1.698	52	43	1.049	554	-		-											
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**	-		-					-		-											
IV	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	-		-					1.698		1.698	146	227	154	132	210	163	183	139	212	132	
V	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**	-		-					-		-											
VI	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**	-		-					-		-											
VII	**Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**	-		-					-		-											
X	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	-		-					-		-											
B	**Ngân sách địa phương đối ứng**	**193**	**193**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**278**	**193**	**85**	**7**	**11**	**8**	**7**	**10**	**8**	**9**	**7**	**11**	**7**	
1	Vốn ngân sách tỉnh	193	193	-					193	193	-											
2	Vốn ngân sách huyện	-		-					85		**85**	7	11	8	7	10	8	9	7	11	7	

BIỂU II.1b

ĐIỀU CHỈNH GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 KÉO DÀI SANG NĂM 2024 (CHI TIẾT DANH MỤC DỰ ÁN CẤP TỈNH)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024 đã phê duyệt			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024 sau điều chỉnh			Trong đó						Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng văn bản	Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương (NSTW)	Ngân sách tỉnh (NST)	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Giảm		Tăng, bổ sung		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Đã giao chi tiết			Giao chi tiết kỳ này				
															Tổng (tất cả nguồn vốn)	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NST				Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26=27+28	27	28	29	30
	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	**5**			-	**44.679**	**42.551**	**2.128**	**78.937**	**75.178**	**3.759**	**11.081**	**10.553**	**528**	**193**	**193**	**193**	**193**	**11.081**	**10.553**	**528**	**5.353**	**5.281**	**72**	**5.728**	**5.272**	**456**	-	-
A	**NỘI DUNG CHI TIẾT THEO DANH MỤC DỰ ÁN CẤP TỈNH**	**5**			-	**44.679**	**42.551**	**2.128**	**78.937**	**75.178**	**3.759**	**11.081**	**10.553**	**528**	**193**	**193**	**193**	**193**	**11.081**	**10.553**	**528**	**5.353**	**5.281**	**72**	**5.728**	**5.272**	**456**	-	-
II	**Dự án 6: "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch"**	**4**			-	**34.053**	**32.431**	**1.622**	**34.053**	**32.431**	**1.622**	**6.146**	**5.853**	**293**	**193**	**193**	**193**	**193**	**6.146**	**5.853**	**293**	**5.353**	**5.281**	**72**	**793**	**572**	**221**	-	-
(1)	***Dự án chuyển tiếp***	**2**			-	**22.053**	**21.003**	**1.050**	**22.053**	**21.003**	**1.050**	**5.546**	**5.281**	**265**	**193**	**193**	**193**	**193**	**5.546**	**5.281**	**265**	**5.353**	**5.281**	**72**	**193**	-	**193**	-	-
1	Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	2022-2024	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Giếng Tiên, Khu nhà sàn truyền thống tiêu biểu, Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng…	-	8.000	7.619	381	8.000	7.619	381	-	-	-			193	193	193	-	193				193		193	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thanh toán chuẩn bị đầu tư
2	Tôn tạo Khu di tích khu tích khởi nghĩa Bắc Sơn, hạng mục: Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện và các hạng mục phụ trợ tại 08 điểm thuộc Khu di tích	Các xã Tân Hương, xã Vũ Lăng, xã Tân Lập huyện Bắc Sơn	2023-2025	Xây dựng nhà bia ghi dấu sự kiện và các hạng mục phụ trợ tại 08 điểm thuộc Khu di tích.	1328/QĐ-UBND, ngày 22/8/2023	14.053	13.384	669	14.053	13.384	669	5.546	5.281	265	193	193			5.353	5.281	72	5.353	5.281	72				Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
(2)	***Dự án khởi công mới 2024 (KCM 2023 chậm hoàn thiện thủ tục chuyển chuẩn bị đầu tư)***	**2**			-	**12.000**	**11.428**	**572**	**12.000**	**11.428**	**572**	**600**	**572**	**28**	-	-	-	-	**600**	**572**	**28**	-	-	-	**600**	**572**	**28**	-	-
1	Đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - Làng đá Thạch Khuyên xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc (Khu du lịch sinh thái kết hợp du lịch di tích lịch sử cách mạng).	xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	2024-2025	- Bảo tồn Khu nhà tường trình tiêu biểu, bức tường đá, nhà văn hóa cộng đồng,...	-	6.000	5.714	286	6.000	5.714	286	300	286	14	-				300	286	14				300	286	14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuyển thành phân bổ chuẩn bị đầu tư
2	Đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Liên (văn hóa dân tộc Dao Lô Gang gắn với du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng)	thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Liên	2024-2025	- Bảo tồn Khu nhà sàn tiêu biểu, nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng, Đình Làng Đặt, Đền thờ....	-	6.000	5.714	286	6.000	5.714	286	300	286	14	-				300	286	14				300	286	14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuyển thành phân bổ chuẩn bị đầu tư
IV	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	**1**			-	**10.626**	**10.120**	**506**	**44.884**	**42.747**	**2.137**	**4.935**	**4.700**	**235**	-	-	-	-	**4.935**	**4.700**	**235**	-	-	-	**4.935**	**4.700**	**235**		
I.1	***Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***	**1**			-	***10.626***	***10.120***	***506***	***44.884***	***42.747***	***2.137***	***4.935***	***4.700***	***235***	-	-	-	-	***4.935***	***4.700***	***235***	-	-	-	***4.935***	***4.700***	***235***		
(1)	***Dự án chuyển tiếp***	**1**			-	**10.626**	**10.120**	**506**	**44.884**	**42.747**	**2.137**	**4.935**	**4.700**	**235**	-	-	-	-	**4.935**	**4.700**	**235**	-	-	-	**4.935**	**4.700**	**235**		

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024 đã phê duyệt			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024 sau điều chỉnh			Trong đó						Chủ đầu tư	Ghi chú
															Giảm		Tăng, bổ sung					Đã giao chi tiết			Giao chi tiết kỳ này				
					Số, ngày, tháng văn bản	Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương (NSTW)	Ngân sách tỉnh (NST)	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
1	Dự án hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.	tỉnh Lạng Sơn	2022-2024		170/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	10.626	10.120	506	44.884	42.747	2.137	4.935	4.700	235	-		-		4.935	4.700	235				4.935	4.700	235	Sở Thông tin và Truyền thông	Đã phê duyệt dự án, phân bổ chi tiết

Biểu II.2:

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023 KÉO DÀI TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dự án	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024													Điều chỉnh *(Chi tiết tại biểu II.2a)*		Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024 sau điều chỉnh												
		Tổng vốn ĐTPT	Cơ quan cấp tỉnh	Cộng UBND các huyện	UBND huyện Bắc Sơn	UBND huyện Bình Gia	UBND huyện Văn Quan	UBND huyện Chi Lăng	UBND huyện Hữu Lũng	UBND huyện Cao Lộc	UBND huyện Lộc Bình	UBND huyện Đình Lập	UBND huyện Tràng Định	UBND huyện Văn Lãng	Giảm	Tăng, bổ sung	Tổng vốn ĐTPT	Cơ quan cấp tỉnh	Cộng UBND các huyện	UBND huyện Bắc Sơn	UBND huyện Bình Gia	UBND huyện Văn Quan	UBND huyện Chi Lăng	UBND huyện Hữu Lũng	UBND huyện Cao Lộc	UBND huyện Lộc Bình	UBND huyện Đình Lập	UBND huyện Tràng Định	UBND huyện Văn Lãng
1	2	3=4+5	4	5=6+..+15	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	Tổng vốn Chương trình	**63.499**	**17.629**	**45.870**	**2.220**	**288**	**5.419**	**1.292**	**4.652**	**6.290**	**6.029**	**2.278**	**17.322**	**80**	**13.347**	**13.871**	**64.023**	**11.277**	**52.746**	**2.708**	**1.966**	**2.546**	**1.384**	**6.371**	**6.785**	**7.524**	**3.245**	**19.058**	**1.159**
A	**Ngân sách trung ương**	**61.881**	**16.775**	**45.106**	**2.220**	**216**	**5.419**	**1.288**	**4.592**	**6.290**	**5.529**	**2.278**	**17.194**	**80**	**13.210**	**13.210**	**61.881**	**10.423**	**51.458**	**2.685**	**1.814**	**2.486**	**1.375**	**6.229**	**6.762**	**6.953**	**3.199**	**18.847**	**1.108**
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	10.346	-	10.346	659	172	4.131	943	1.182	1.336	1.683	160		80	6.858	-	3.488	-	3.488	-	-	-	-	1.182	543	1.683	-	-	80
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**	7.502	-	7.502		-		-			1.328		6.174		-	-	7.502	-	7.502	-	-	-	-	-	-	1.328	-	6.174	-
IV	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	20.808	-	20.808	1.395	44	1.231	337	2.365	4.954	2.518	2.118	5.846	-	-	13.210	34.018	-	34.018	2.519	1.814	2.429	1.367	4.002	6.219	3.942	3.199	7.499	1.028
V	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**	6.236		6.236	-	-	57	-	1.005	-	-	-	5.174	-	-	-	6.236	-	6.236	-	-	57	-	1.005	-	-	-	5.174	-
VI	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**	7.064	6.850	214	166	-	-	8	40	-	-	-	-	-	-	-	7.064	6.850	214	166	-	-	8	40	-	-	-	-	-
VII	**Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
X	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	9.925	9.925	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.352	-	3.573	3.573	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	9.925	9.925	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.352	-	3.573	3.573	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B	**Ngân sách địa phương đối ứng**	**1.618**	**854**	**764**	**-**	**72**	**-**	**4**	**60**	**-**	**500**	**-**	**128**	**-**	**137**	**661**	**2.142**	**854**	**1.288**	**23**	**152**	**60**	**9**	**142**	**23**	**571**	**46**	**211**	**51**
1	Vốn ngân sách tỉnh	**854**	854	-											-	-	854	854											

TT	Dự án	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024													Điều chỉnh *(Chi tiết tại biểu II.2a)*		Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024 sau điều chỉnh												
		Tổng vốn ĐTPT	**Cơ quan cấp tỉnh**	**Cộng UBND các huyện**	**UBND huyện Bắc Sơn**	**UBND huyện Bình Gia**	**UBND huyện Văn Quan**	**UBND huyện Chi Lăng**	**UBND huyện Hữu Lũng**	**UBND huyện Cao Lộc**	**UBND huyện Lộc Bình**	**UBND huyện Đình Lập**	**UBND huyện Tràng Định**	**UBND huyện Văn Lãng**	**Giảm**	**Tăng, bổ sung**	**Tổng vốn ĐTPT**	**Cơ quan cấp tỉnh**	**Cộng UBND các huyện**	**UBND huyện Bắc Sơn**	**UBND huyện Bình Gia**	**UBND huyện Văn Quan**	**UBND huyện Chi Lăng**	**UBND huyện Hữu Lũng**	**UBND huyện Cao Lộc**	**UBND huyện Lộc Bình**	**UBND huyện Đình Lập**	**UBND huyện Tràng Định**	**UBND huyện Văn Lãng**
1	2	3=4+5	4	5=6+..+15	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
2	Vốn ngân sách huyện	**764**		**764**		72	-	4	60		500		128		137	661	1.288	-	1.288	23	152	60	9	142	23	571	46	211	51

Biểu II.2a:

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023 KÉO DÀI TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị:

TT	Dự án	Điều chỉnh																					
		Giảm									Tăng, bổ sung												
		Tổng vốn ĐTPT	Cơ quan cấp tỉnh *(Chi tiết tại biểu II.2b)*	Cộng UBND các huyện	UBND huyện Bắc Sơn	UBND huyện Bình Gia	UBND huyện Văn Quan	UBND huyện Chi Lăng	UBND huyện Cao Lộc	UBND huyện Đình Lập	Tổng vốn ĐTPT	Cơ quan cấp tỉnh *(Chi tiết tại biểu II.2b)*	Cộng UBND các huyện	UBND huyện Bắc Sơn	UBND huyện Bình Gia	UBND huyện Văn Quan	UBND huyện Chi Lăng	UBND huyện Hữu Lũng	UBND huyện Cao Lộc	UBND huyện Lộc Bình	UBND huyện Đình Lập	UBND huyện Tràng Định	UBND huyện Văn Lãng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	Tổng vốn Chương trình	**13.347**	**6.352**	**6.995**	**692**	**181**	**4.131**	**990**	**833**	**168**	**13.871**	**-**	**13.871**	**1.180**	**1.859**	**1.258**	**1.082**	**1.719**	**1.328**	**1.495**	**1.135**	**1.736**	**1.079**
A	**Ngân sách trung ương**	**13.210**	**6.352**	**6.858**	**659**	**172**	**4.131**	**943**	**793**	**160**	**13.210**	**-**	**13.210**	**1.124**	**1.770**	**1.198**	**1.030**	**1.637**	**1.265**	**1.424**	**1.081**	**1.653**	**1.028**
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	6.858		6.858	659	172	4.131	943	793	160	-		-										
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**	-		-							-		-										
IV	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	-		-							13.210		13.210	1.124	1.770	1.198	1.030	1.637	1.265	1.424	1.081	1.653	1.028
V	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**	-		-							-		-										
VI	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**	-		-							-		-										
VII	**Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**	-		-							-		-										
X	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	6.352	6.352	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	6.352	6.352	-							-		-										
B	**Ngân sách địa phương đối ứng**	**137**	**-**	**137**	**33**	**9**	**-**	**47**	**40**	**8**	**661**	**-**	**661**	**56**	**89**	**60**	**52**	**82**	**63**	**71**	**54**	**83**	**51**
1	Vốn ngân sách tỉnh	-	-	-							-	-	-										
2	Vốn ngân sách huyện	137		**137**	33	9		47	40	8	661		**661**	56	89	60	52	82	63	71	54	83	51

ị: Triệu đồng

Ghi chú
25

BIỂU II.2b

3

ĐIỀU CHỈNH, GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023 KÉO DÀI SANG NĂM 2024 (CHI TIẾT DANH MỤC DỰ ÁN CẤP TỈNH)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Nội dung được phê duyệt				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024 đã phê duyệt			Kế hoạch vốn điều chỉnh						Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024 sau điều chỉnh			Trong đó			Chủ đầu tư	Ghi chú
															Giảm			Tăng, bổ sung						Giao chi tiết kỳ này				
					Số, ngày, tháng văn bản	Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương (NSTW)	Ngân sách tỉnh (NST)	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	23	24	25	26	27	28	29	30
	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	**0**	**-1**			**13.380**	**12.743**	**637**	**44.884**	**42.747**	**2.137**	**7.796**	**7.425**	**371**	**6.352**	**6.352**	**-**	**6.352**	**6.352**	**-**	**7.796**	**7.425**	**371**	**7.796**	**7.425**	**371**		
A	**NỘI DUNG CHI TIẾT THEO DANH MỤC DỰ ÁN CẤP TỈNH**	**0**	**-1**			**13.380**	**12.743**	**637**	**44.884**	**42.747**	**2.137**	**7.796**	**7.425**	**371**	**6.352**	**6.352**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.444**	**1.073**	**371**	**1.444**	**1.073**	**371**		
IV	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	**0**	**-1**		**-**	**13.380**	**12.743**	**637**	**44.884**	**42.747**	**2.137**	**7.796**	**7.425**	**371**	**6.352**	**6.352**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.444**	**1.073**	**371**	**1.444**	**1.073**	**371**		
I.1	***Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***	**0**	**-1**		**-**	***13.380***	***12.743***	***637***	***44.884***	***42.747***	***2.137***	***7.796***	***7.425***	***371***	***6.352***	***6.352***	**-**	**-**	**-**	**-**	***1.444***	***1.073***	***371***	***1.444***	***1.073***	***371***		
(1)	***Dự án chuyển tiếp***	**0**	**-1**		**-**	**10.626**	**10.120**	**506**	**44.884**	**42.747**	**2.137**	**7.796**	**7.425**	**371**	**6.352**	**6.352**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.444**	**1.073**	**371**	**1.444**	**1.073**	**371**		
2	Dự án hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.	tỉnh Lạng Sơn	2022-2024		170/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	10.626	10.120	506	44.884	42.747	2.137	7.796	7.425	371	6.352	6.352	-				1.444	1.073	371	1.444	1.073	371	Sở Thông tin và Truyền thông	Đã phê duyệt dự án, phân bổ chi tiết
(2)	***Dự án khởi công mới***	**0**	**0**		**-**	**2.754**	**2.623**	**131**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**							**-**	**-**	**-**				**-**	-
B	**NỘI DUNG KHÔNG CHI TIẾT THEO DANH MỤC DỰ ÁN (PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN)**				**-**	-	-	-				**-**	**-**	**-**				**6.352**	**6.352**	**-**	**6.352**	**6.352**	**-**	**6.352**	**6.352**	**-**	**-**	Phân bổ cấp huyện tại Biểu II.2, II.2a kèm

BIEU II.3

GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024 (CHI TIẾT DANH MỤC DỰ ÁN CẤP TỈNH)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Giao chi tiết Kế hoạch năm 2024 kỳ này			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng văn bản	Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương (NSTW)	Ngân sách tỉnh (NST)	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15	16	17
	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	**1**				**10.626**	**10.120**	**506**	**44.884**	**42.747**	**2.137**	**4.247**	**4.045**	**202**		
A	**NỘI DUNG CHI TIẾT THEO DANH MỤC DỰ ÁN CẤP TỈNH**	**1**				**10.626**	**10.120**	**506**	**44.884**	**42.747**	**2.137**	**4.247**	**4.045**	**202**		
IV	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	**1**			**-**	**10.626**	**10.120**	**506**	**44.884**	**42.747**	**2.137**	**4.247**	**4.045**	**202**	**-**	**-**
I.1	***Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***	**1**			***-***	***10.626***	***10.120***	***506***	***44.884***	***42.747***	***2.137***	***4.247***	***4.045***	***202***	***-***	***-***
(1)	***Dự án chuyển tiếp***	**1**			**-**	**10.626**	**10.120**	**506**	**44.884**	**42.747**	**2.137**	**4.247**	**4.045**	**202**	-	-
1	Dự án hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.	tỉnh Lạng Sơn	2022-2024	Đầu tư trang thiết bị các điểm hỗ trợ ở cấp xã	170/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	10.626	10.120	506	44.884	42.747	2.137	4.247	4.045	202	Sở Thông tin và Truyền thông	-